

LD VIETSOVPEIRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/06/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+RC4+RP1	7:25	18+2+1	0+0+0		1+16+5	0+0+0	SUCO RC4
2		TD5+RP3	9:25	22+0	0+0		19+2	0+0	
3		P11+THOR+TD3	11:25	16+4+0	0+0		14+1+7	0+0	

TTBBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/06/2025	TO: TD3 - RC4 - RP1	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: HUNG - SON - HUY	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN VAN HUNG	TD3	47	1	6	3	50	78	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN NGOC TUAN	TD3	41	1	2	2	25	65	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN CONG MINH	TD3	65	1	7			72	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN CANH THAC	TD3	69	1	4			69	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN HUU NHAN	TD3	70	1	10			67	KHOAN	Vietnamese
6	DUONG HOANG LONG	TD3	40	1	5			68	KHOAN	Vietnamese
7	LE TU HOP	TD3	67	1	2			60	KHOAN	Vietnamese
8	ĐANG ĐINH ĐINH	TD3	72	1	11			59	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN VAN HAI 81	TD3	44	1	5			60	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM NGOC DUNG	TD3	46	1	6			75	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM VAN BIEN	TD3	66	1	2			64	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN TUAN	TD3	55,38	2	12			62	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM THANH DUNG	TD3						67	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TRONG VIET	TD3	71	1	4			67	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN CAO HOANG	TD3	36	1	5	2	30	76	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN DUY CUONG	TD3	39	1	13			80	KHOAN	Vietnamese
17	LE MINH DUC	TD3	68	1	7			91	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM DUC CANH	TD3	45	1	5			62	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN MANH TUNG TAI	RC4	07	1	10	5	85	71	CO DIEN	Vietnamese
20	NGUYEN XUAN QUANG	RC4	06	1	10			73	CO DIEN	Vietnamese
21	BUI SONG TOAN	RP1	73	1	8	2	12	74	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	18	1.242	18	106	7	105	17		
2	RC4	2	144	2	20	5	85	0		
3	RP1	1	74	1	8	2	12	5		
TOTAL		21	1.460	21	134	14	202	22		
WEIGHT KG			1.460		134		202			

GRAND TOAL: 1.796 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/06/2025	TO: TD5 - RP3	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HÙNG - SON - HUY	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN HÙNG QUÂN	TD5	11	1	9			70	D-HANH	Vietnamese
2	TRẦN MẠNH HÙNG	TD5	98	1	4			73	KHOAN	Vietnamese
3	HÀ MẠNH HAI	TD5	99	1	2			71	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG VAN KHAI	TD5	03	1	6			72	KHOAN	Vietnamese
5	ĐANG ĐÌNH THỌ	TD5	95	1	5			69	KHOAN	Vietnamese
6	ĐÌNH ĐỨC KIẾN	TD5	02	1	6			72	KHOAN	Vietnamese
7	ĐOÀN CAO DANH	TD5	08	1	6			60	KHOAN	Vietnamese
8	BUI ĐỨC TOÀN	TD5	01	1	2			79	KHOAN	Vietnamese
9	LUU THẾ ĐIỆN	TD5	05	1	7			71	KHOAN	Vietnamese
10	ĐANG TRUNG KIẾN	TD5	600	1	5			74	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN ANH TUỆ	TD5	06	1	4			56	KHOAN	Vietnamese
12	TÔ THANH HÙNG	TD5	07	1	4			58	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN MINH CÔNG	TD5	09	1	5			74	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN CAO KHANH	TD5	93	1	3			67	KHOAN	Vietnamese
15	ĐỖ XUÂN VANG	TD5	10	1	5			81	KHOAN	Vietnamese
16	BUI QUANG MẠNH	TD5	96-97	2	12			73	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM NGUYỄN TRUNG KIẾN	TD5	94	1	12			93	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG ĐẶNG NAM	TD5	91	1	10			95	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN ĐẠT	TD5	04	1	4			55	KHOAN	Vietnamese
20	LUU XUÂN HẠNH	TD5	89	1	6			70	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN HỮU ĐỨC TÂM	TD5	92	1	9			71	KHOAN	Vietnamese
22	PHẠM VĂN TRI	TD5	90	1	7			70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	22	1.574	23	133	0	0	19		
2	RP3	0	0	0	0	0	0	2		
	TOTAL	22	1.574	23	133	0	0	21		
	WEIGHT KG		1.574		133		0			

GRAND TOAL: 1.707 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/06/2025	TO: P11 - THOR - TD3	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:10
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: LINH - ĐNAM -	ETA: 14:00
TIM-3		QTRƯỜNG	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	FIRSOV EVGENII	P11	61	1	6			105	KHOAN	Russian
2	NGUYEN TAT THANH	P11	63	1	3			59	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN VĂN BÌNH	P11	50-51	2	8			77	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN MẠNH TINH	P11	49	1	11			70	KHOAN	Vietnamese
5	ĐỖ VĂN PHAN	P11	53	1	4			73	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN DUY LINH	P11	58	1	6			93	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN ĐỨC DỤC	P11	57	1	7			57	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ THANH NGỌC	P11	52	1	10			48	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VĂN TRUÔNG	P11	55-56	2	12			86	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN VĂN THANH	P11	48	1	4			70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN QUỐC TUẤN	P11	60	1	9			78	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN THAI DUƠNG	P11	66	1	4			59	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ ĐỨC THANH	P11	64-65	2	12			68	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VĂN HUYNH	P11	59	1	6			66	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VĂN HẠNH	P11	70-71	2	20			61	CODIEN	Vietnamese
16	TRẦN CAO TUẤN	P11	67	1	11	2	20	68	CODIEN	Vietnamese
17	LÊ HOANG THI	P11	54	1	4			70	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM DANG KHOI	THOR						90	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VO DINH DUY	THOR	68-69	2	23			72	DVL	Vietnamese
20	NGUYEN XUAN NGOC	THOR	65	1	7			67	DVL	Vietnamese
21	PHAN THANH TINH	THOR	66-67	2	20			63	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P11	17	1.208	21	137	2	20	14		
2	THOR	4	292	5	50	0	0	1		
3	TD3	0	0	0	0	1	20	7		
	TOTAL	21	1.500	26	187	3	40	22		
	WEIGHT KG		1.500		187		40			

GRAND TOAL: 1.727 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN